**TUẦN 28**

**Ngày soạn: 29/ 3/ 2025**

**Ngày giảng: Thứ Hai ngày 31 tháng 3 năm 2025**

**Hoạt động trải nghiệm: Tiết 82**

**SHDC:BÀI 28: CẢNH ĐẸP QUÊ EM (tiết 1)**

**I.** **YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- Giới thiệu được cảnh đẹp quê em.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên: Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...Văn nghệ: tiết mục với nội dung hát, múa vể mái trường, thầy cô, bạn bè.

- Học sinh: Văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Chào cờ**  **2.Sinh hoạt dưới cờ**  **3. Tổng kết, dặn dò** | - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  - Tham gia hát, đọc thơ về quê hương đất nước.  \* Khởi động:  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.    - GV lần lượt chiếu / đưa ra những tranh ảnh về các danh thắng của địa phương để gợi cho HS nhớ lại những cảnh đẹp ấy (khoảng 4 địa danh).  - GV hỏi xem HS đã đến các danh lam thắng cảnh ấy chưa.  + Nếu đến rồi, em có cảm nhận gì về danh thắng ấy.  + Nếu chưa, em có muốn đến tận mắt nhìn ngắm cảnh đẹp ấy không? Em muốn đi cùng ai?  - GV đề nghị HS chơi theo nhóm hoặc cặp đôi: một HS mô tả hình ảnh danh thắng, (các) HS khác đoán tên danh thắng đó của địa phương, có thể dựa trên những hình ảnh GV đã đưa ra trước đó.  Kết luận: Mỗi địa phương, miền quê đều có những danh lam thắng cảnh của mình. Em sống ở nơi nào thì cần hiểu về phong cảnh của nơi đó. Chúng ta rất tự hào về cảnh đẹp của quê hương.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS nhớ lại những cảnh đẹp ấy  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  - HS chơi theo nhóm hoặc cặp đôi: một HS mô tả hình ảnh danh thắng, (các) HS khác đoán tên danh thắng đó của địa phương, có thể dựa trên những hình ảnh GV đã đưa ra trước đó.  - Lắng nghe  - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán: Tiết 137**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Củng cố cho HS phân tích số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị (345 gồm 3 trăm, 4 chục, 5 đơn vị)

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên: kế hoạch bài dạy, bảng phụ, ...

- Học sinh: Vở, nháp,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Thực hành**  **Bài 1: Viết các số .**  **Bài 2: >, < , =.**  **Bài 3: Viết (theo mẫu)**  **3. Vận dụng**  **Bài 4: Chọn chữ từ đáp án đúng** | - GV kết hợp với Ban học tập tổ chức trò chơi TBHT điều hành trò chơi Đố bạn  + Nội dung chơi: TBHT yêu cầu các bạn lấy bảng con. Sau đó, TBHT đọc một số và các bạn viết số đó vào bảng con.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài, ghi tên bài.  - GV giao nhiệm vụ  - YC: HS tự thực hành bài tập  \* Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài.  - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.  - Gọi HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung.  \* Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài vào vở.  - Cho HS nhận xét bài làm  - GV nhận xét chung  - HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu hs lên bảng chia sẻ kết quả  - Tổ chức cho HS nhận xét bài làm  - GV nhận xét chung  - Yêu cầu HS chia sẻ với bạn về những thông tin trong cuộc sống có sử dụng số có ba chữ số.  - Mời 1 số HS chia sẻ trước lớp  - GV giới thiệu thêm 1 số hình minh họa  Ví dụ đây là hình ảnh 812 em học sinh trường Tiểu học Túc Duyên nơi cô công tác đấy.  - Trong đó có số 812 là các số có 3 chữ số cô mời 1 bạn đọc số trên.  - Hay là đây là số phòng ở khách sạn  Cô mời 1 em đọc cho cô số phòng thứ nhất, 1 em đọc số phòng thứ 2  - Còn đây là cột mốc của nước Việt Nam.  - Cô mời 1 bạn đọc số trên cột mốc  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS chủ động tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Đọc yêu cầu  - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vào bảng con.  - HS chia sẻ  Bốn trăm: 400  Năm trăm: 500  Sáu trăm: 600  Bảy trăm: 700  Tám trăm: 800  Chín trăm: 900  Một nghìn: 1000  - HS nhận xét.  - HS đọc  567 > 345 123 = 123  542 < 653 342 > 243  576 > 543 768 < 875   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Trăm | Chục | Đơn vị | | 543 | 5 | 4 | 3 | | 734 | 7 | 3 | 4 | | 621 | 6 | 2 | 1 |   - HS chia sẻ  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS đọc đề suy nghĩ bài làm  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  -HSTL  -HS lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng việt: Tiết 273**

**VIẾT: NGHE - VIẾT: CHUYỆN BỐN MÙA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Nghe đọc, viết lại đúng đoạn cuối Chuyện bốn mùa (“từ Các cháu mỗi người một vẻ” đến “đâm chồi nảy lộc”.

- Làm đúng bài tập lựa chọn 2, 3: Điền chữ ch, tr; điền vần êt, êch.

- Củng cố cách trình bày đoạn văn.

- Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

- Rèn cho HS chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-**Giáo viên: SGK,bảng phụ…

- Học sinh: SGK, vở luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU( 35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Khám phá**  **Bài tập 1**  **Thực hành**  **Bài 2**  **Bài 3**  **3.Vận dụng** | - GV giới thiệu bài học: Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ nghe đọc, viết lại đúng đoạn cuối Chuyện bốn mùa; Làm đúng bài tập lựa chọn 2, 3: Điền chữ ch, tr  \* Nghe – viết  - GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết lại đoạn đoạn cuối Chuyện bốn mùa (“từ Các cháu mỗi người một vẻ” đến “đâm chồi nảy lộc”.  - GV đọc đoạn văn.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn.  - GV yêu cầu HS trả lời: Đoạn văn nói về nội dung gì?  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, tên bài viết lùi vào 3 ô tính từ lề vở. Chữ đầu đoạn viết hoa, viết lùi vào 1 ô. Chú ý đánh dấu gạch đầu dòng đoạn văn – chỗ bắt đầu lời bà Đất.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: tựu trường, mầm sống, đâm chồi nảy lộc,...Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy).  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2a  - GV yêu cầu HS đọc thầm các dòng thơ, làm bài vào Vở bài tập.  - GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.  - GV chọn cho HS làm bài tập 3a, mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS đọc thầm các từ ngữ, làm bài vào Vở bài tập.  - GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại các từ ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh.  - Hôm nay các em đã được học những nội dung gì?  - Nhận xét giờ học.  - Yêu cầu HS rèn viết thêm. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: Đoạn văn là lời bà Đất khen ngợi bốn nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chú ý.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS tự chữa lỗi.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài.  - HS lên bảng làm bài: tròn, treo, che, trốn, chơi.  - HS đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài vào vở.  - HS lên bảng làm bài: cây tre, che mưa, chúc mừng, cây trúc  - HS đọc lại các từ ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh.    - HS nhắc lại  -HS lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt: Tiết 274**

**VIẾT: CHỮ HOA Y**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Biết viết hoa chữ Y cỡ vừa và cỡ nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Yêu tổ quốc, yêu đồng bào (cỡ nhỏ), chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

- Rèn cho HS tính chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên:Chữ hoa Y, bảng phụ

- Học sinh:SGK, Vở Luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Khám phá**  **3.Thựchành**  **4.Vận dụng** | - GV giới thiệu: Trong tiết học hôm nay các em sẽ học cách viết hoa chữ Y cỡ vừa và cỡ nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Yêu tổ quốc, yêu đồng bào. Chúng ta cùng vào bài học.  \* Quan sát, nhận xét mẫu chữ hoa Y  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ Y: Chữ Y hoa cao mấy li, được viết bởi mấy nét?  - GV chỉ chữ mẫu và nói:  + Nét 1: nét móc 2 đầu (giống ở chữ U).  + Nét 2: nét khuyết ngược.  - GV hướng dẫn HS cách viết và viết mẫu lên bảng lớp:  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK 5, viết nét móc 2 đầu (đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài); dừng bút giữa ĐK 2 và ĐK 3.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút thẳng lên ĐK 6 rồi chuyển hướng ngược lại để viết nét khuyết ngược (kéo dài xuống ĐK 4 phía dưới); dừng bút ở ĐK 2 trên.  - GV viết chữ Y lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  - Yêu cầu HS viết bảng con.  - Nhận xét  - Yêu cầu HS quan sát chữ cỡ nhỏ. Giới thiệu: Chữ cỡ nhỏ độ cao 4 ô li, cách viết tương tự cỡ vừa.  - Cho HS quan sát cách viết.  - Viết vào bảng con chữ cỡ nhỏ.  - GV giới thiệu câu ứng dụng: Yêu tổ quốc, yêu đồng bào.  - Giải nghĩa câu ứng dụng: Là một trong 5 lời Bác Hồ dậy thiếu nhi.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  + Độ cao của các chữ cái: chữ Y cao 4 li. Các chữ t, y, g, b cao 2.5 li; các chữ q, đ cao 2 li; các chữ còn lại cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu hỏi đặt trên chữ ô (Tổ), dấu sắc đặt trên chữ ô (quốc), dấu huyền đặt trên chữ ô (đồng), a (bào).  + Nối nét: nét cuối của chữ Y nối với nét đầu của chữ ê.  - GV đưa mẫu chữ Yêu  - Yêu cầu HS viết bảng con  - Nhận xét  - Nêu yêu cầu viết. Yêu cầu HS viết bài vào vở.  - Nhận xét 1 số bài  - Hôm nay các em đã được học những nội dung gì?  - Nhận xét giờ học  - Nhắc HS chuẩn bị bài sau. | - Lắng nghe  - HS quan sát và nhận xét mẫu chữ Y: Chữ Y hoa cao 8 li, có 8 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.  - HS quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe  - Theo dõi.  - Lớp viết.  - Quan sát.  - Theo dõi.  - Lớp viết.  - 1 HS đọc.  - Lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái theo hướng dẫn của GV.  - Quan sát.  - Lớp viết.  - Lớp viết bài theo yêu cầu.  - HS nêu  - Nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tự nhiên và Xã hội: Tiết 55**

**BÀI 25: TÌM HIỂU CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, hình vẽ.

- Nhận biết được chức năng của cơ quan bài tiết nước tiểu ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động thải nước tiểu.

- Kể tên được một số bệnh liên quan đến cơ quan bài tiết nước tiểu.

- Dự đoán được điểu gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan bài tiết nước tiểu không hoạt động.

- Đưa ra được ví dụ cho thấy sự cần thiết của cơ quan bài tiết nước tiểu.

- Bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: SGK, kế hoạch bài dạy…

- Học sinh: SGK, VBT…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU( 35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Thựchành**    **3.Vận dụng** | - Nêu các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.  - Nhận xét.  - Giới thiệu vào bài.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bộ phận nào, chức năng gì?  - GV treo hình cấu tạo cơ quan bài tiết chưa có chú thích lên bảng và chuẩn bị các thẻ chữ.  - GV chọn hai đội chơi, phổ biến luật chơi và cho HS chơi thử. HS sẽ ghép các thẻ chữ mô tả các chức năng với các bộ phận tương ứng của cơ quan bài tiết nước tiểu.  - Cần khuyến khích càng nhiều HS tham gia chơi càng tốt.  - Tổng kết trò chơi.  - Gọi HS đọc lại tên các bộ phận và chức năng của bộ phận đó.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm cả hoạt động 1 và 2:  + Dự đoán điều gì sẽ xảy ra nếu bóng đái quá đầy nước tiểu mà không được thải ra.  + Dự đoán điều gì sẽ xảy ra nếu có vật cản (hòn sỏi) nằm trong ống dẫn nước tiểu.  - GV có thể hỗ trợ HS để làm sáng tỏ vấn để bằng cách đưa ra các gợi ý:  + Nếu có vật cản trong ống dẫn nước tiểu thì nước tiểu có lưu thông được không?  + Khi đó, hoạt động bài tiết nước tiểu có diễn ra bình thường không? Cơ thể sẽ như thế nào?  - Đại diện các nhóm báo cáo dự đoán của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét vàbổ sung.  - GV nhận xét và kết luận.  - GV tổ chức cho HS đọc và chia sẻ lời chốt của Mặt Trời: thận có chức năng lọc máu tạo thành nước tiểu. Nước tiểu xuống bóng đái qua ống dẫn nước tiểu và thải ra ngoài ống đái.  - Nhận xét, đánh giá giờ học  - Thực hiện những điều đã học. | - HS nêu  - Quan sát  - Lắng nghe  - Hai đội tham gia trò chơi, cả lớp cổ vũ.  - HS hiểu được chức năng của các bộ phận: Thận - lọc máu, tạo thành nước tiểu, ống dẫn nước tiểu - dẫn nước tiểu xuống bóng đái, bóng đái - chứa nước tiểu, ống đái - thải nước tiểu ra ngoài.  - Lắng nghe  - 1 số HS đọc  - HS thảo luận và tìm câu trả lời.  - Dựa vào gợi ý của GV và tìm câu trả lời.  - Đại diện các nhóm báo cáo và trình bày kết quả.  - HS đọc lời chốt Mặt Trời.  -HS lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tự nhiên và xã hội**

**BÀI 26: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

- Giải thích được những việc nên làm và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

- Thực hiện được vệ sinh cá nhân và ăn uống hợp lí để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Tranh trong SGK, phiếu điều tra, máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- Học sinh: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU(35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | - GV cho HS khởi động bằng video.  ? Đã bao giờ em thấy bí tiểu hay đi tiểu nhiều lần chưa?  ? Em cảm thấy thế nào khi bị như vậy?  GV giới thiệu vào bài. | - HS xem video.  - HS trả lời.  - HS trả lời. |
| **2. Khám phá**  **3. Thực hành**  **3.Vận dụng** | + YC hs quan sát hình trong SGK và TLN trả lời các câu hỏi:  ? Hình vẽ gì? Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Những việc đó có giúp chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu không?  Nhóm 1 thảo luận hình 1  Nhóm 2 thảo luận hình 2  Nhóm 3 thảo luận hình 3  Nhóm 4 thảo luận hình 4  + Mời các nhóm trình bày  + Các nhóm nx, bổ sung  ? Tắm gội sạch sẽ bằng nước sạch và xà phòng hàng ngày có tác dụng gì?  ? Tại sao ăn mặn lại không tốt cho sức khỏe?  ? Tại sao phải uống đủ nước mỗi ngày?  ? Tại sao nhịn tiểu sẽ ảnh hưởng đến thận?  GVKL: chúng ta cần tắm rửa hàng ngày bằng nước sạch và xà phòng, không được ăn mặn. Cần phải uống đủ nước mỗi ngày và không được nhịn tiểu để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.  + GV chia nhóm và phát phiếu điều tra thói quen ảnh hưởng đến cơ quan bài tiết nước tiểu.  + GV HDHS đọc thông tin trong SGK và điền vào phiếu điều tra.  + GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  ? Bao nhiêu bạn uống đủ nước?  ? Bao nhiêu bạn có thói quen ăn mặn, nhịn tiểu và thay đồ lót hàng ngày?  - GV tổng hợp và kết luận: để chăm sóc,bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu thì chúng ta cần phải uống đủ nước, vệ sinh và thay đồ lót hàng ngày. Không nên ăn quá mặn và nhịn tiểu vì điều đó có hại cho sức khỏe và cơ quan bài tiết nước tiểu.  ? Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ, chăm sóc cơ quan bài tiết nước tiểu?  - Yêu cầu HS chuẩn bị bài hôm sau. | + HS quan sát và thảo luận  + Các nhóm chia sẻ trước lớp  + Các nhóm nhận xét, bổ sung  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS điền phiếu.  - HS trình bày  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS trả lời  - HS trả lời. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: MÔI TRƯỜNG QUANH EM**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**BÀI 28: CẢNH ĐẸP QUÊ EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

- HS cùng lên kế hoạch đến thăm cảnh đẹp quê hương.

\* QCN: Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường (HĐ vận dụng)

\* KNS: Bài 10: Kĩ năng quan sát hiệu quả

\* - Hoạt động mở đầu: Hát và vận động theo một bài hát về quê hương Thái Nguyên.

GDĐP: Giao nhiệm vụ về nhà: Sưu tầm thêm một số bài viết, tranh ảnh về thác Nậm Rứt và giới thiệu với các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Video / clip hình ảnh thực tế dùng cho nội dung giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước.

- Tranh ảnh, các câu ca dao về các danh lam thắng cảnh ở VN và địa phương.

- Các thẻ chữ bằng bìa màu. Phần thưởng cho các *HD viên du lịch nhí* tài năng.

- HS: Sách giáo khoa; đồ dùng học tập; Bìa màu, bút màu để làm tờ rơi; Giấy A4 để viết bài giới thiệu cảnh đẹp quê hương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động** | GV lần lượt chiếu / đưa ra những tranh ảnh về các danh thắng của địa phương để gợi cho HS nhớ lại những cảnh đẹp ấy (khoảng 4 địa danh).  -GV hỏi xem HS đã đến các danh lam thắng cảnh ấy chưa.  + Nếu đến rồi, em có cảm nhận gì về danh thắng ấy.  + Nếu chưa, em có muốn đến tận mắt nhìn ngắm cảnh đẹp ấy không? Em muốn đi cùng ai?  GV đề nghị HS chơi theo nhóm 4 : một HS mô tả hình ảnh danh thắng, (các) HS khác đoán tên danh thắng đó của địa phương, có thể dựa trên những hình ảnh GV đã đưa ra trước đó.  **Kết luận:**Mỗi địa phương, miền quê đều có những danh lam thắng cảnh của mình. Em sống ở nơi nào thì cần hiểu về phong cảnh của nơi đó. Chúng ta rất tự hào về cảnh đẹp của quê hương.  - GV dẫn dắt, vào bài. | - HS quan sát, thực hiện theo HD.  - HS chơi theo nhóm 4.  - HS thực hiện. |
| **2. Khám phá** | **Xây dựng kế hoạch tham quan một cảnh đẹp quê hương**  - GV đề nghị mỗi tổ viết vào thẻ chữ tên một cảnh đẹp quê hương mà HS mong muốn được đến thăm.  - GV dẫn dắt để từ các thẻ chữ (các cảnh đẹp quê hương) ấy HS cùng lựa chọn một địa điểm hợp lí để cả lớp đi tham quan vào ngày cuối tuần. Tiêu chí lựa chọn:  + Địa điểm không quá xa, đi xe trong khoảng 30 đến 45 phút.  + An toàn cho trẻ em.  - GV gợi ý HS chuẩn bị cho chuyến đi theo các mục sau:  + Đồ dùng cá nhân mang theo: Trang phục phù hợp – giày thể thao, dép quai hậu; bình nước; mũ nón; kính (nếu cần); kem chống nắng (nếu cần); sổ, bút để ghi chép; đồ ăn đệm như bánh, sữa; túi nhựa đựng rác; giấy ăn.  + Cách nhận ra các thành viên trong tổ để không đi lạc: đeo ruy-băng màu vào cổ tay các thành viên mỗi tổ.  + Ghi vào vở thời gian, địa điểm tập trung.  + Giáo viên dặn dò HS về việc đảm bảo an toàn, không bị lạc, bị ngã,…  **Kết luận:**Việc đi tham quan danh lam thắng cảnh cũng cần được chuẩn bị chu đáo để chuyến đi an toàn, hiệu quả, có nhiều cảm xúc.  \* KNS: Em được bố mẹ dẫn đi chơi ở Thảo Cầm Viên và biết thêm được rất nhiều động vật quý hiếm. Hãy đọc các gợi ý phía dưới và thử đoán xem tên con vật này là gì.  **Gợi ý 1:** Tên con vật bắt đầu bằng chữ V và có 3 chữ cái.  **Gợi ý 2:** Nó sống trên cạn.  **Gợi ý 3:** Nó có hai cái tai rất to.  **Gợi ý 4:** Nó có cái vòi rất dài.  **Gợi ý 5:** Nó được nuôi nhiều ở Tây Nguyên.  **Chia sẻ - Phản hồi**  Những con vật được vẽ trong hình dưới đây còn thiếu một số chi tiết. Hãy bổ sung những chi tiết đó bằng cách vẽ thêm vào hình mỗi con vật.  **Gợi ý:** Đó là các con vật: **ngựa vằn, sư tử, voi và hươu cao cổ.** | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hành |
| **\* Mở rộng và tổng kết chủ đề:**  - GV trình chiếu hoặc cho HS xem vài hình ảnh chụp danh lam thắng sẽ đến.  - GV cho HS biết, ở đó có gì.  - HS đưa ra các câu hỏi thắc mắc, GV ghi lại lên bảng. Ví dụ:  + Tại sao địa điểm đó có tên như vậy?  + Địa điểm này liên quan đến nhân vật nổi tiếng nào?  + Có truyền thuyết li kì nào được kể lại về nhân vật này? …  **-** HS suy nghĩ về những câu hỏi đặt ra để tìm lời giải đáp vào buổi đi tham quan.  **Kết luận**: Mỗi chuyến đi chúng ta đều thu hoạch được nhiều thông tin thú vị. Các em sẵn sàng để khám phá nhé! | -HS quan sát  - 2-3 HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng** | **Dự án nhỏ "Em là sứ giả môi trường"**  - HS lập kế hoạch tuyên truyền về bảo vệ môi trường bằng cách:  - Viết khẩu hiệu ngắn về bảo vệ môi trường.  - Vẽ tranh kêu gọi hành động.  - Tạo video/tờ rơi về cảnh đẹp và cách bảo vệ môi trường.  -GV hướng dẫn HS chia sẻ sản phẩm trong lớp hoặc với bạn bè, gia đình.  **Kết luận**:  -Mỗi bạn nhỏ đều có quyền sống trong môi trường trong lành và có trách nhiệm bảo vệ cảnh đẹp quê hương.  -GV nhấn mạnh tầm quan trọng của hành động nhỏ nhưng ý nghĩa lớn trong bảo vệ môi trường.  **Giao nhiệm vụ về nhà**  💡 **Nhiệm vụ:**  **+Sưu tầm** tranh ảnh hoặc bài viết về **thác Nậm Rứt**.  **+ Ghi lại** những thông tin thú vị về thác.  **+ Chuẩn bị phần giới thiệu** (bằng lời, tranh vẽ hoặc thuyết trình).  **+ Chia sẻ với lớp** trong buổi học sau. | - HS thực hiện.  - HS nghe. |

**Rút kinh nghiệm:**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......……………………………………....*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Ngày soạn: 30/ 3/ 2025**

**Ngày giảng: Thứ Ba ngày 1 tháng 4 năm 2025**

**Toán:Tiết 138**

**PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000. HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên: SGK, bảng phụ…

- Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Khám phá**  **3. Luyện tập - Thực hành**  **Bài 1**  **Bài 2**  **4. Vận dụng** | - Tổ chức cho HS chơi trò chơi : “Xe buýt yêu thương” củng cố kĩ năng cộng nhẩm trong phạm vi 100  -GV nhận xét: Qua trò chơi Xe buýt yêu thương cô thấy các em chơi rất sôi nổi, các em đã nhớ được cách tính phép tính cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 100.  *GV giới thiệu bài: Ở các tiết học trước các em đã được học học cách đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số. Để các em biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng không nhớ trong phạm vi 1000 thì cô trò chúng mình cùng nhau tìm hiểu qua tiết 137: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000(tiết 1)*  - HS quan sát tranh .  - Hoạt động nhóm đôi  ? Bức tranh vẽ gì?  ? Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong tranh?  - Nêu đề toán: Khối lớp Một ủng hộ 243 quyển sách, khối lớp Hai ủng hộ 325 quyển sách. Vậy cả hai khối lớp ủng hộ được bao nhiêu quyển sách?  ? Khối lớp Một ủng hộ bao nhiêu quyển sách ?  ? Khối lớp Hai ủng hộ bao nhiêu quyển sách ?  ? Vậy muốn biết cả hai khối lớp ủng hộ bao nhiêu quyển sách ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - HS tính 243 + 325 = ?  - Thảo luận cách đặt tính và tính  - Đại diện nhóm nêu cách làm.  - Chốt lại các bước thực hiện tính 243 + 325= ?  - Đặt tính theo cột dọc.  - Thực hiện từ phải sang trái:  + Cộng đơn vị với đơn vị (3 cộng 5 bằng 8, viết 8)  + Cộng chục với chục.(4 cộng 2 bằng 6, viết 6)  + Cộng trăm với trăm.(2 cộng 3 bằng 5, viết 5)  Vậy 243 + 325 = 568  - GV nêu một phép tính cho HS thực hiện trên bảng con : 161 + 427= ?  - HS thực hiện một số phép tính để củng cố cách thực hiện.  - Đọc BT1 ?  -Bài 1 yêu cầu gì?  - HS làm bảng con, lên bảng.  - Nhận xét.  - Nói cách làm cho bạn nghe  - HS nhắc lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột  - Đọc yêu cầu bài 2.  ? Bài có mấy yêu cầu?  - HS làm vở  - Đổi vở kiểm tra  - Chữa bài, Chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS  ? Tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng đã học rồi chia sẻ với cả lớp.  ? Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  ? Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  -GV nhận xét tiết học  -Về nhà tìm thêm các tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng đã học  -Chuẩn bị bài sau | - HS chơi trò chơi    -HS lắng nghe  - Quan sát tranh SGK, trả lời câu hỏi  - HS nêu.  - Khối lớp Một ủng hộ 243 quyển sách.  - Khối lớp Hai ủng hộ 325 quyển sách.  - HS nêu: thực hiện phép cộng:  -Phép tính:243 + 325  -HS thực hiện tính  - Thảo luận N2.  - Đại diện nêu kết quả.  -HS Lắng nghe.  -HS lắng nghe  - HS thực hiện để củng cố cách làm tính cộng.  - Mở sách.  - Đọc bài, nêu yêu cầu.  - Cả lớp làm bảng con, 2HS lên bảng.  - 2HS  - HS nêu  - Đọc nối tiếp  - Nêu yêu cầu  - Cả lớp  - Đổi vở, nhận xét.  - HS chia sẻ tình huống  -Phép cộng không nhớ trong phạm vi 1000  -Đặt tính theo hàng dọc, hàng đơn vị viết thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục, hàng trăm thẳng hàng trăm. Thực hiện tính lần lượt từ phải sang trái  -HS lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt: Tiết 275+ 276**

**ĐỌC: BUỔI TRƯA HÈ ( 2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Đọc trôi chày toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngẳt nghi hơi đúng sau các

dấu câu và sau mỗi dòng thơ. Biết đọc bài thơ với giọng vui; gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài thơ: Miêu tả một buổi

trưa mùa hè yên ả nhưng vẫn thấy hoạt động của muôn loài: cây cỏ, con vật, con người; vẫn nghe thấy âm thanh những hoạt động của muôn loài (tiếng tằm ăn dâu, tay bà lao xao).

- Tìm từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm trong bài thơ.

- Luyện tập đặt câu theo mẫu: Ai thế nào?.

- Yêu một thời điểm giữa trưa của một ngày mùa hè, yêu thiên nhiên, cỏ cây, hoa lá.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên; Máy tính, máy chiếu, các slide

- Học sinh: SGK, VBT…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU( 70P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1.Khởi động**  **2.Khám phá**  **\* Đọc thành tiếng**  **\* Đọc hiểu**  **3. Luyện tập**  **Bài 1**  **Bài 2**  **4.Vận dụng** | - GV chỉ hình minh hoạ bài thơ và giới thiệu: Bài thơ Buổi trưa hè nói về thời điểm của một ngày - buổi trưa, vào mùa hè. Bài thơ có gì hay, miêu tà một “ buổi trưa mùa hè có gì đặc biệt? Các em hãy cùng lắng nghe.  - GV đọc mẫu bài đọc: giọng vui; gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  - HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 5 khổ thơ trong bài đọc.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: lim dim, chập chờn, rạo rực mưa rào, lao xao.  - HD cách ngắt nghỉ các khổ thơ  - HS đọc tiếp nối 5 khổ thơ lần 2  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 5 khổ thơ như GV đã phân công.  - GV mời 1 HS đọc phần chú giải từ ngữ trong bài: chập chờn, lao xao.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  - Gọi HS đọc toàn bộ các câu hỏi  + Tìm những từ ngữ, hình ảnh ở khổ thơ 1 tả buổi trưa hè yên tĩnh.  + Giữa buổi trưa hè yên tĩnh có những hoạt động gì?   1. Họat động của con vật. 2. Hoạt động của con người.   + Giữa buổi trưa hè, có thể nghe thấy âm thanh nào? Chọn ý đúng:  + Vì sao giữa buổi trưa hè có thể nghe thấy âm thanh nói trên? Chọn ý đúng:  - Bài thơ giúp cho em hiểu điều gì?  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ: Mỗi em tìm một từ ngữ chỉ hoạt động, một từ ngữ chỉ đặc điểm trong bài thơ.  - GV mời một số HS trình bày kết quả. GV ghi nhanh những từ đúng.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 2  - GV yêu cầu mỗi HS đặt 1 câu và viết vào Vở bài tập.  - GV mời mời một số HS trình bày kết quả.  - Hôm nay các em học bài gì?  - Buổi rtưa hè tĩnh lặng, yên ả, người và con vật có cần phải nghỉ ngơi không? Vì sao?  - Buổi trưa em có nghỉ ngơ ikhông?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Luyện đọc bài nhiều lần. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - 5 HS nối tiếp đọc  - HS luyện đọc.  - HS đọc phần chú giả từ ngữ khó trong bài:  - HS thi đọc.  - HS đọc; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  + Những từ ngữ, hình ảnh ở khổ thơ 1 tả buổi trưa hè yên tĩnh: lim dim, nằm im, êm ả.  + Giữa buổi trưa hè yên tĩnh có những hoạt động:  a. Họat động của con vật: Bò nghỉ, ngẫm nghĩ gì đó, cứ nhai mãi, nhai hoài./Con bướm chập chờn vờn đôi cánh trắng/ Con tắm ăn dâu nghe như mưa rào.  b. Hoạt động của con người: Bé chưa ngủ được, âm thầm rạo rực nằm nghe những âm thanh của buổi trưa hè./Bà dậy thay lá dâu, tay già lao xao.  + Câu 3: a.  + Câu 4: b.  - Bài thơ giúp cho em hiểu một trưa mùa hè yên ả nhưng vẫn thấy được hoạt động của muôn loài: cây cỏ, con vật, con người; vẫn nghe thấy những tiếng tằm ăn dâu, tiếng tay bà thay lá lao xao. Qua bài thơ, em thấy yêu buổi trưa hè, yêu thiên nhiên, cỏ cây hoa lá.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thực hiện.  - HS trình bày kết quả:  + Một từ chỉ hoạt động: nằm, nghỉ, ngẫm, nghĩ, nhai, vờn, ngủ, nghe, ăn, dậy, thay.  + Một từ chỉ đặc điểm: lim dim, êm ả, thơm, vắng, chập chờn, âm thầm, rạo rực, lao xao.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS trình bày: Buổi trưa hè rất yên ả./Buổi trưa hè thật yên tĩnh./Giữa trưa, cánh bướm chập chờn.  - HS nêu |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**KỂ CHUYỆN “CHUYỆN BỐN MÙA”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

Sau bài học, HS có khả năng:

- Dựa vào tranh và gợi ý dưới tranh, HS kể lại được từng đoạn 1, 2, 3, 4 và dựng hoạt cảnh 1-2 đoạn

*-* Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt; thay đổi giọng kể cho phù hợp với nội dung.

- Biết theo dõi, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Kể tiếp được đoạn bạn đang kể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Máy tính

2. Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động** | - Gv cho HS hát bài:“Khúc ca bốn mùa”.  - GV nhận xét, khen và hỏi:  + Bài hát nói về điều gì?  GV giới thiệu: Trong tiết học này, các em luyện tập kể lại 4 đoạn của *Chuyện bốn mùa*. Sau đó, kể lại toàn bộ câu chuyện. Hy vọng những câu văn hay, hình ảnh đẹp sẽ khiến các em yêu thích, ghi nhớ để có thể kể lại được câu chuyện, tham gia dựng hoạt cảnh tự tin, hấp dẫn. | - HS hát  - HS trả lời: Bài hát nói về bốn mùa trong năm.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | 1. Kể chuyện theo tranh  - GV chiếu 4 hình minh họa lên bảng.  - Chỉ định 2 HS đọc yêu cầu bài 1  - GV chỉ tranh, mời 1 HS đọc lần lượt từng lời bắt đầu dưới mỗi tranh, giúp HS nhận ra các nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông trong mỗi tranh  - GV chia nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ cho mỗi bạn kể 1 đoạn, quan sát và hỗ trợ các nhóm  - GV mời 2 nhóm kể chuyện trước lớp. GV nhắc HS 1 kể theo tranh 1 sẽ mở đầu bằng câu: *Một ngày đầu năm, bốn nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông gặp nhau.* Những HS kể sau cần tiếp nối kịp lượt lời bạn kể trước. Kể bằng ngôn ngữ tự nhiên. | - HS quan sát  - HS đọc các lời bắt đầudưới mỗi tranh:  *+ Tranh 1: Đông cầm tay Xuân bảo...*  *+ Tranh 2: Xuân dịu dàng nói...*  *+ Tranh 3: Hạ tinh nghịch xen vào...*  *+ Tranh 4: Thu đặt tay lên vai Đông....*  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - Nhóm trưởng phân công mỗi bạn 1 đoạn. HS kể nối tiếp trong nhóm  - 2 nhóm thực hiện, HS dưới lớp nhận xét, khen ngợi nhóm kể đúng, kể hay, tiếp nối kịp lời. |
| - GV nêu yêu cầu BT2. Lưu ý HS thay BT kể toàn bộ câu chuyện bằng dựng hoạt cảnh 1, 2 đoạn tùy chọn.  - GV hướng dẫn cách làm:  + Lớp hình thành các nhóm, phân các vai: bà Đất/ 4 nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông.  + Mỗi nhóm dựng 1 hoạt cảnh theo gợi ý sau (3 phút)  Đoạn 1 và đoạn 2: Bốn nàng tiên chào hỏi nhau. Nàng Đông cầm tay nàng Xuân; nàng Xuân trả lời  Đoạn 3 và đoạn 4: Nàng Hạ khen nàng Thu, giọng vui vẻ, tinh nghịch. Nàng Đông nói về mình, giọng không vui; nàng Thu an ủi nàng Đông.  Đoạn 5: Bà Đất khen từng nàng tiên (cần nói lời khen thật tự nhiên). Khi khen nàng tiên nào, bà Đất nhìn và đặt tay lên vai nàng tiên đó. Từng nàng tiên nhìn bà Đất, niềm nở đáp lại lời khen của bà. ( Ví dụ: Bà Đất nhìn nàng Xuân, đặt tay lên vai Xuân, khen nàng Xuân. Nàng Xuân nói: Cháu cảm ơn lời khen của bà ạ …). Khi bà nói câu cuối cùng: “Các cháu đều có ích, đều đáng yêu.” thì cả 4 nàng tiên cùng đáp: Chúng cháu cảm ơn bà!  - GV chú ý quan sát và giúp đỡ một số nhóm để dựng hoạt cảnh cho phù hợp  - GV mời một số nhóm nối tiếp nhau thi dựng hoạt cảnh trước lớp.  - GV tổ chức bình chọn nhóm kể hay nhất  - GV tổng hợp, khen ngợi các nhóm kể tốt, tuyên dương trước lớp | - HS lắng nghe  + HS thực hiện phân nhóm  + Các nhóm chọn các đoạn phù hợp để dựng hoạt cảnh, phân vai và suy nghĩ thể hiện đúng nội dung các đoạn đã chọn  - HS thực hiện.  - Các nhóm thể hiện, mỗi lần một nhóm diễn xong cả lớp vỗ tay động viên, cảm ơn.  - HS thực hiện bình chọn nhóm kể hay bằng hình thức giơ tay  - HS vỗ tay khen ngợi |
| **3. Vận dụng** | - GV nhắc lại nội dung câu chuyện  - Nhắc HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - Chuẩn bị bài tiếp theo: Nói và nghe: Dự báo thời tiết | - HS lắng nghe |

**Rút kinh nghiệm:**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Ngày soạn:30/3/2025

Ngày dạy:( Thứ Tư) ngày 2/4/2025

**THAM QUAN HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM**

Ngày soạn:1/4/2025

Ngày dạy:(Thứ Năm) ngày 3/4/2025

**Toán**

**Tiết 139: PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.

-Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Máy tính, máy chiếu, SGK,…

**2. Học sinh**: SGK, vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động  2.Thực hành  Bài 3  Bài 4  Bài 5  Vận dụng  Bài 6 | - Tổ chức cho HS hát tập thể bài : “Lớp chúng ta đoàn kết”.  - Giới thiệu vào bài.  - Đọc yêu cầu.  - Quan sát mẫu, nêu cách đặt tính rồi tính của phép tính 124 + 35.  - GV chốt lại cách thực hiện phép cộng không nhớ số có ba chữ số với số có hai chữa số và lưu ý cách đặt tính.  - HS làm vở.  - Chữa bài: Gọi HS nối tiếp báo cáo kết quả.  - Nhắc lại cách thực hiện của phép tính đầu.  - Nhận xét  - Nêu yêu cầu bài 4  - Quan sát mẫu: Nhắc lại cách đặt tính rồi tính của phép tính 261 + 4  - GV chốt và lưu ý cách đặt tính, tính số có ba chữ số với số có 1 chữ số.  - HS làm vở BT.  - Kiểm tra lại bài theo nhóm đôi.  - Gọi HS chữa bài trên bảng lớp.  - Nhận xét  - Nêu yêu cầu bài 5.  - HS làm bài vào bảng con.  - Nhận xét.  - Nhắc lại cách đặt tính rồi tính của phép tính đầu.  - Đọc bài toán.  - Thảo luận nhóm 2 phân tích bài toán (bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì)  - HS trình bày vào vở, 1 HS làm bảng nhóm.  - Nhận xét đánh giá, chốt bài làm đúng.  - Em hãy nêu một tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng không nhớ trong phạm vi 1000.  - Qua các bài tập, em được củng cố kiến thức gì?  - Khi đặt tính và tính em cần lưu ý những gì?  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - Lớp hát và kết hợp động tác  - HS đọc.  - Quan sát và nêu:  4 cộng 5 bằng 9, viết 9.  2 cộng 3 bằng 5, viết 5.  Hạ 1, viết 1.  Vậy 124 + 35 =159  - Lắng nghe.  - Lớp làm bài.  - Nối tiếp báo cáo.  452 326  + 37 + 61  489 387  - HS nhắc lại.  - 1 HS nêu.  - HS nhắc lại  1 cộng 4 bằng 5,viết 5.  Hạ 6, viết 6.  Hạ 2, viết 2.  Vậy 261 + 4 = 265  - Ghi nhớ  - Làm bài cá nhân.  - Kiểm tra theo nhóm.  - Chữa bài, nêu cách thực hiện:  173 671  + 2 + 8  175 679  - HS nêu  - Lớp thực hiện  803 510  + 55 + 9  858 519  - 1 HS nhắc lại.  - 1 HS đọc bài  - Thực hiện  Bài giải:  Hai lớp sưu tầm được tất cả số bức ảnh là:  145 + 154 = 299 (bức ảnh)  Đáp số: 299 bức ảnh  - HS nêu.  - Nêu ý kiến  - Lắng nghe |

**Rút kinh nghiệm:**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Ngày soạn:1/4/2025

Ngày dạy: (Thứ Sáu) ngày 4/4/2025

**Toán:Tiết 140**

**PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Rèn luyện và củng cố kĩ năng trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Nêu cách đặt tính, cách tính trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Đặt tính và tính các phép tính trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Rèn và phát triển kĩ năng giải toán có lời văn.

- Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách đặt tính, tính trừ trong PV 1000 (trừ số có 3 chữ số cho số có 1,2 chữ số)

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

- Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG**

**- Giáo viên**: Máy tính, máy chiếu, …

**- Học sinh**: SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động** | - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài Bắc kim thang. | - HS hát và vận động theo bài hát Bắc kim thang |
| **2. Khám phá** | - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: Bạn Hươu nói “Tôi cao 587cm”. Bạn Voi nói“Tôi thấp hơn bạn 265 cm”. Hỏi bạn Voi cao bao nhiêu xăng ti mét ?  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  + Bạn Hươu nói gì?  + Bạn Voi nói gì?  + Vậy muốn biết bạn Voi cao bao nhiêu xăng ti mét ta làm phép tính gì ?  - Nêu phép tính thích hợp.  - Yêu cầu hs thảo luận N2 nêu cách đặt tính và kết quả phép tính  GV chốt lại các bước thực hiện tính 587 – 265 = ?  + Đặt tính theo cột dọc.  + Làm tính từ phải sang trái.  -Trừ đơn vị với đơn vị  -Trừ chục với chục  -Trừ trăm với trăm  Vậy 587 – 265 =322  - Gv giới thiệu bài  GV nêu phép tính khác cho HS thực hiện VD : 879 -254 = ?  Cho HS thực hiện vài phép tính để củng cố cách trừ các số không nhớ trong phạm vi 1000  SGK/ 60 | - HS hát và vận động theo bài hát Bắc kim thang  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Các bạn hươu và voi đang nói chuyện với nhau.  + Bạn Hươu cao 587 cm.  + Bạn Voi thấp hơn Hươu 265 cm  + HS nêu:  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện các phép tính để củng cố cách làm tính trừ |
| **3. Thực hành- Luyện tập** | **Bài 1: Tính**  - Đọc cầu bài 1  - Bài 1 yêu cầu gì ?  Làm bảng tay, lên bảng.  Nhận xét bài.Chốt kết quả đúng  - BT 1 củng cố kiến thức gì ?  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  - Đọc cầu bài 2.  - Bài 2 có mấy yêu cầu là những yêu cầu gì?  Làm vở - bảng nhóm  Nhận xét bài .Chốt kết quả đúng  Lưu ý kĩ năng đặt tính , làm tính  - Qua BT 2 củng cố kiến thức gì? | - HS mở SGK  - HS đọc bài  - HS nêu yêu cầu  - Học sinh làm bài   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | - | 742 | - | 856 | - | 499 | - | 364 | | 312 | 401 | 258 | 310 | |  | 430 |  | 455 |  | 241 |  | 54 |   - 2, 3 hs trả lời  - HS đọc bài  - HS nêu yêu cầu  - HS làm vở,   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | - | 625 | - | 865 |  | | 110 | 224 | |  | 515 |  | 641 |  |   - Nhận xét  - 2, 3 hs trả lời |
| **4. Vận dụng** | - Tìm một số tình huống trong thực tế lien quan đến phép trừ đã học rồi chia sẻ với các bạn trong lớp. | - HS nêu |
| **5. Dặn dò** | - Qua bài học hôm nay các em biết thêm được điều gì?  -Khi đặt tính và tính cần lưu ý gì?  -GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy ( nếu có)*

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......

**Tiếng Việt:Tiết 280**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ CÁC MÙA (TIẾT 2)**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

*-* Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

- Năng lực chung: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Năng lực riêng:

- Nhận diện được một số bài văn xuôi, thơ.

- Biết ghi chép lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp trong một số bài viết.

*-* Thêm yêu thiên nhiên đất nước, các mùa của đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Máy tính, máy chiếu để chiếu. KHBD.

- Học sinh: SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Luyện tập,thực hành**  **Tự đọc sách báo**  **Đọc cho bạn nghe** | - GV giới thiệu bài học: Trong tiết học hôm nay, các em mang đến lớp sách báo viết về các mùa, tự đọc và đọc lại cho các bạn nghe những bài viết hay, trao đổi về những gì mình đọc được.  - Tự đọc một truyện (bài thơ, bài báo) em thích.  + HS đọc bài thơ mẫu: Mùa xuân.  + GV hướng dẫn HS: HS nào không mang sách đến lớp có thể đọc bài thơ Mùa xuân trong SGK.  + GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị đọc một bài mình thích cho cả lớp nghe.  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc. Nhắc HS khi đọc cần ghi lại vào sổ hoặc phiếu đọc sách những câu văn hay, đáng ghi nhớ.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn bài, đoạn đọc.  - GV hướng dẫn HS đọc cho bạn cùng nhóm nghe những gì em vừa đọc.  - GV yêu cầu lần lượt từng HS đọc to, rõ ràng, trước lớp một đoạn hoặc bài mình thích. HS đọc xong, các HS khác đặt câu hỏi.  - GV mời HS vỗ tay khen bạn sau khi mỗi bạn đọc xong.  - GV khen ngợi những HS đọc to, rõ ràng, đọc hay, cung cấp những thông tin thú vị | - HS lắng nghe  - HS đọc.  - Học sinh chuẩn bị bài thơ, bài báo.  - Học sinh đọc sách, ghi Phiếu đọc sách.  - HS đọc bài.  - HS đọc trước lớp.  - HS vỗ tay. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy ( nếu có)*

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......

**Hoạt động trải nghiệm : Tiết 84**

**SINH HOẠT LỚP**

**BÀI 28: CẢNH ĐẸP QUÊ EM (TIẾT 3)**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

- HS thực hiện kế hoạch đi tham quan đã đề ra.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: đồ ăn xế, nước, túi thuốc cấp cứu, micro cài, loa phát nhạc, một vài tấm thẻ bìa để ghi các thông tin quan trọng, máy ảnh hoặc điện thoại để chụp ảnh kỉ niệm.

- Học sinh: ruy-băng để nhận diện HS .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  **3. Cam kết hành động.** | a. Sơ kết tuần 28:  - Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 28.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ………………………………  \* Tồn tại  ………………………………  b. Phương hướng tuần 29:  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  Hoạt động tập trung:  + Nhận HS có chữ kí của phụ huynh.  + Chia tổ theo màu, đề nghị HS đeo ruy-băng vào cổ tay và tập trung theo màu tổ của mình. Dặn dò HS chỉ đi cùng tổ, không tách đoàn.  + Lần lượt mời từng tổ lên xe, ổn định chỗ ngồi. Sau khi đếm lại đủ sĩ số HS, GV phát lệnh lên đường.  − Trên xe.  + Chơi trò chơi quan sát qua cửa kính xe, trò chơi đố vui, hát,… để HS không thấy mệt trên đường di chuyển.  + Dặn dò trước HS cách xuống xe an toàn.  − Trong buổi tham quan: Hướng dẫn HS lắng nghe các cô chú hướng dẫn viên. GV có thể bổ sung thông tin hoặc đề nghị HS đặt câu hỏi cho hướng dẫn viên. GV ghi các thông tin thú vị theo con số và từ khoá lên tấm bìa, đưa ra để HS nhìn và ghi nhớ. Đề nghị HS nhớ lại các câu hỏi đã đặt ra trước chuyến đi để phỏng vấn hướng dẫn viên, phỏng vấn người dân gần đó…  − Trên đường về: GV tranh thủ hỏi lại HS những thông tin thu hoạch được.  - Em hãy về nhà chia sẻ với người thân về chuyến tham quan của lớp.  - Em hãy nhớ lại và ghi ra vở thu hoạch những thông tin, câu chuyện ấn tượng nhất đối với mình trong chuyến đi. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 29.     * HS tham gia.   - HS thực hiện  - HS thực hiện |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy ( nếu có)*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............